

Ngày soạn:/...../

Ngày dạy:/...../

BUỔI 33. GÓC – SỐ ĐO GÓC – CÁC GÓC ĐẶC BIỆT**I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức**

- Củng cố khái niệm góc; đỉnh và cạnh của góc; góc bẹt; điểm trong của góc.
- Sử dụng được thước đo độ để đo góc.
- So sánh được các góc dựa vào số đo của góc.
- Nêu được khi nào một góc là góc vuông, góc nhọn, góc tù.
- Vận dụng được các kiến thức đã học vào bài toán cụ thể và bài toán thực tiễn.

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: Thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với bạn, với thầy.
- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: Sử dụng được eke để kiểm tra góc vuông, góc nhọn, góc tù; sử dụng được thước đo độ để xác định số đo của góc cho trước.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, ... để nêu được phương pháp giải các dạng bài tập và từ đó áp dụng để giải một số dạng bài tập cụ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất và thực hiện giải pháp phù hợp để giải quyết các bài toán có liên quan đến thực tiễn.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Chủ động tiếp nhận nhiệm vụ. Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn, khách quan, công bằng trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- 1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ, phấn màu, thước thẳng, thước đo góc.
- 2. Học sinh:** SGK, bảng nhóm, bút dạ, thước thẳng, thước đo góc, eke.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

Tiết 1.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu:

- HS làm được các bài tập kiểm tra đầu giờ.
- Học sinh nhắc lại được các lý thuyết đã học về khái niệm góc, số đo góc, các góc đặc biệt.

b) Nội dung:

- Trả lời câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi lý thuyết về các kiến thức: khái niệm góc, số đo góc, so sánh góc, các góc đặc biệt.

c) Sản phẩm:

- Nêu được định nghĩa góc, xác định được các yếu tố của góc.
- Nêu được các góc đặc biệt.

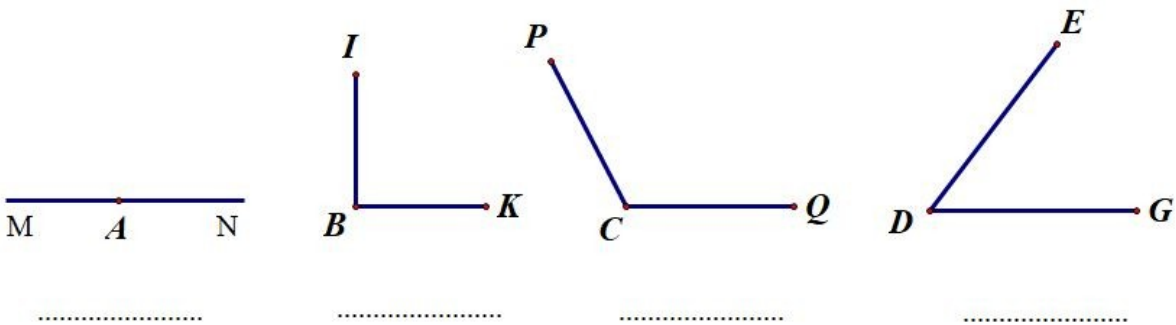
d) Tổ chức thực hiện:

Kiểm tra trắc nghiệm – Hình thức giao bảng kết quả của học sinh (cá nhân).

Kiểm tra lý thuyết bằng trả lời miệng (cá nhân)

BÀI KIỂM TRA ĐẦU GIỜ

1. Đo và ghi số đo mỗi góc vào chỗ



2. Kết quả sắp xếp các góc trên theo thứ tự từ nhỏ đến lớn là:

- | | |
|--|--|
| A. $\widehat{EDG} < \widehat{IBK} < \widehat{MAN} < \widehat{PCQ}$ | B. $\widehat{EDG} < \widehat{IBK} < \widehat{PCQ} < \widehat{MAN}$ |
| C. $\widehat{MAN} > \widehat{PCQ} > \widehat{IBK} > \widehat{EDG}$ | D. $\widehat{EDG} < \widehat{PCQ} < \widehat{MAN} < \widehat{IBK}$ |

3. Điền số 0° , 90° , 180° thích hợp vào chỗ

- a) Số đo góc vuông bằng
- b) < số đo góc nhọn <
- c) < số đo góc tù <

d) Số đo góc bẹt bằng

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
<p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ: NV1: Hoàn thành bài tập kiểm tra đầu giờ. NV2: Nêu định nghĩa góc. Xác định các yếu tố cạnh và góc của các góc trong bài tập 1 (phần kiểm tra đầu giờ) NV3: Nêu cách so sánh góc? Nêu các góc đặc biệt?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Hoạt động cá nhân trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả NV1: HS giơ bảng kết quả bài tập. (Yêu cầu 2 bạn ngồi cạnh kiểm tra kết quả của nhau) NV2, 3: HS đứng tại chỗ báo cáo</p> <p>Bước 4: Đánh giá nhận xét kết quả - GV cho HS khác nhận xét câu trả lời và chốt lại kiến thức. - GV yêu cầu HS ghi chép kiến thức vào vở</p>	<p>Kết quả:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đo và ghi được số đo các góc. Đáp án: B <ol style="list-style-type: none"> Số đo góc vuông bằng 90°. $0^\circ < \text{số đo góc nhọn} < 90^\circ$ $90^\circ < \text{số đo góc tù} < 180^\circ$ Số đo góc bẹt bằng 180° <p>I. Nhắc lại lý thuyết</p> <p>a) Góc - Góc là hình tạo bởi hai tia chung gốc. - Gốc chung là đỉnh của góc. Hai tia là hai cạnh của góc.</p> <p>b) So sánh góc: - Góc $\hat{A}$ và $\hat{B}$ bằng nhau nếu số đo của chúng bằng nhau. Kí hiệu $\hat{A} = \hat{B}$ - Góc $\hat{A}$ có số đo lớn hơn số đo góc $\hat{B}$ thì góc $\hat{A}$ lớn hơn góc $\hat{B}$. Kí hiệu: $\hat{A} > \hat{B}$</p> <p>c) Các góc đặc biệt: <ol style="list-style-type: none"> Góc vuông có số đo bằng 90°. $0^\circ < \text{số đo góc nhọn} < 90^\circ$ $90^\circ < \text{số đo góc tù} < 180^\circ$ Số đo góc bẹt bằng 180° <p>+ Lưu ý: Muốn so sánh các góc, ta so sánh số đo của các góc đó.</p> </p>

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

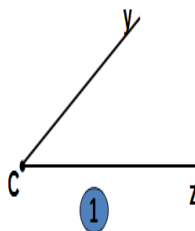
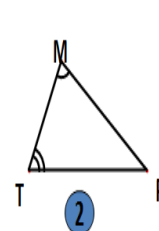
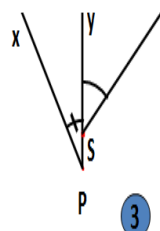
Dạng 1: Xác định góc, các yếu tố của góc

a) **Mục tiêu:** củng cố khái niệm góc; đỉnh và cạnh của góc;

b) **Nội dung:** Bài 1; 2.

c) **Sản phẩm:** đọc được tên góc và xác định đúng các yếu tố của góc.

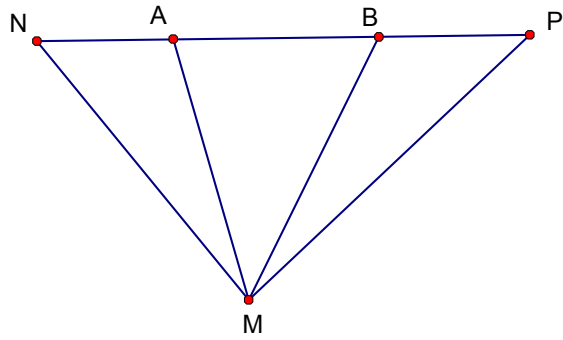
d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt																																																				
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ 1</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài 1.</p> <p>Yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS đọc đề bài, xác định tên góc,kí hiệu góc, các yếu tố của góc vào bảng.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <p>- 3 HS đứng tại chỗ trả lời và các HS khác lắng nghe, xem lại bài trong vở.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <p>- GV cho HS nhận xét bài làm của HS và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.</p>	<p>Bài 1: Quan sát hình vẽ và hoàn thành bảng sau :</p> <div></div> <table><tr><th>Hình</th><th>Tên góc</th><th>Kí hiệu góc</th><th>Đỉnh</th><th>Hai cạnh</th></tr><tr><td>1</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>...</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>...</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <table><tr><th>Hình</th><th>Tên góc</th><th>Kí hiệu góc</th><th>Đỉnh</th><th>Hai cạnh</th></tr><tr><td>1</td><td>Góc xOy</td><td>$\widehat{xOy}$</td><td>O</td><td>Ox, Oy</td></tr><tr><td rowspan="3">2</td><td>Góc MTP</td><td>$\widehat{MTP}$</td><td>T</td><td>TM, TP</td></tr><tr><td>Góc TMP</td><td>$\widehat{TMP}$</td><td>M</td><td>MT, MP</td></tr><tr><td>Góc TPM</td><td>$\widehat{TPM}$</td><td>P</td><td>PT, PM</td></tr><tr><td rowspan="2">3</td><td>Góc xPy</td><td>$\widehat{xPy}$</td><td>P</td><td>Px, Py</td></tr><tr><td>Góc ySz</td><td>$\widehat{ySz}$</td><td>S</td><td>Sy, Sz</td></tr></table>	Hình	Tên góc	Kí hiệu góc	Đỉnh	Hai cạnh	1					...					...					Hình	Tên góc	Kí hiệu góc	Đỉnh	Hai cạnh	1	Góc xOy	$\widehat{xOy}$	O	Ox, Oy	2	Góc MTP	$\widehat{MTP}$	T	TM, TP	Góc TMP	$\widehat{TMP}$	M	MT, MP	Góc TPM	$\widehat{TPM}$	P	PT, PM	3	Góc xPy	$\widehat{xPy}$	P	Px, Py	Góc ySz	$\widehat{ySz}$	S	Sy, Sz
Hình	Tên góc	Kí hiệu góc	Đỉnh	Hai cạnh																																																	
1																																																					
...																																																					
...																																																					
Hình	Tên góc	Kí hiệu góc	Đỉnh	Hai cạnh																																																	
1	Góc xOy	$\widehat{xOy}$	O	Ox, Oy																																																	
2	Góc MTP	$\widehat{MTP}$	T	TM, TP																																																	
	Góc TMP	$\widehat{TMP}$	M	MT, MP																																																	
	Góc TPM	$\widehat{TPM}$	P	PT, PM																																																	
3	Góc xPy	$\widehat{xPy}$	P	Px, Py																																																	
	Góc ySz	$\widehat{ySz}$	S	Sy, Sz																																																	
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài bài 2.</p> <p>Yêu cầu:</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân</p> <p>- HS so sánh kết quả với bạn bên cạnh</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS đọc đề bài, làm bài cá nhân và thảo luận cặp đôi theo bàn trả lời câu hỏi .</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <p>- HS hoạt động cá nhân, 1 học sinh lên bảng vẽ hình; hs khác lần lượt</p>	<p>Bài 2. Cho 3 điểm M, N, P không thẳng hàng. Vẽ các đoạn thẳng đi qua các cặp điểm. Trên đoạn thẳng NP lấy hai điểm A và B sao cho A nằm giữa N và B . Vẽ đoạn thẳng MA, MB .</p> <p>a. Có tất cả bao nhiêu góc được tạo thành?</p> <p>b. Đọc tên các góc, viết kí hiệu và xác định đỉnh và các cạnh của các góc đó (Chú ý : mỗi góc chỉ đọc 1 lần).</p> <p style="text-align: center;">Giải</p>																																																				

chữa bài.

Bước 4: Đánh giá kết quả

- GV cho HS nhận xét chéo bài làm của các bạn và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.



a. Có tất cả 14 góc.

b.

Tên góc	Kí hiệu góc	Đỉnh	Hai cạnh
Góc NMA	$\widehat{NMA}$	M	MN, MA
Góc NMB	$\widehat{NMB}$	M	MN, MB
Góc NMP	$\widehat{NMP}$	M	MN, MP
Góc AMB	$\widehat{AMB}$	M	MA, MB
Góc AMP	$\widehat{AMP}$	M	MA, MP
Góc BMP	$\widehat{BMP}$	M	MB, MP
Góc MNA	$\widehat{MNA}$	N	NM, NA
Góc MPB	$\widehat{MPB}$	P	PM, PB
Góc NAM	$\widehat{NAM}$	A	AN, AM
Góc NAB	$\widehat{NAB}$	A	AN, AB
Góc MAB	$\widehat{MAB}$	A	AM, AB
Góc ABM	$\widehat{ABM}$	B	BA, BM
Góc ABP	$\widehat{ABP}$	B	BA, BP
Góc MBP	$\widehat{MBP}$	B	BM, BP

Tiết 2.

Dạng toán: Số đo góc, so sánh góc.

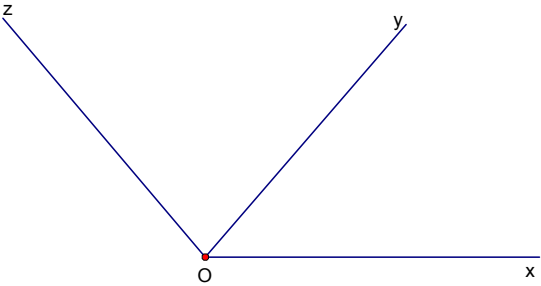
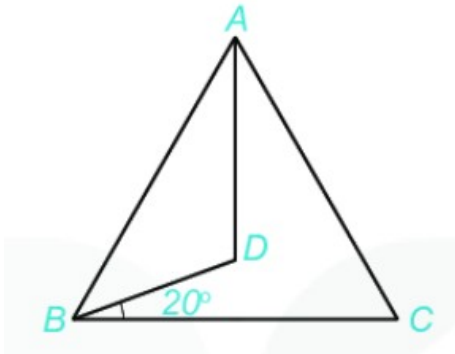
a) Mục tiêu:

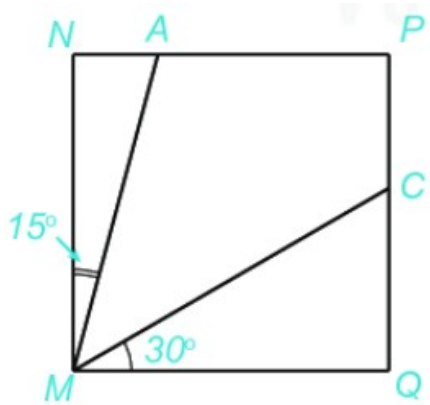
- Rèn kĩ năng đo góc.
- So sánh được các góc dựa vào số đo.

b) Nội dung: Bài 1; 2; 3

c) **Sản phẩm:** Đo được số đo các góc, so sánh được các góc.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 1. <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện cá nhân. - Nhắc lại các bước đo góc, so sánh góc? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, hoạt động giải bài toán theo cá nhân <p>HS phân nhiệm vụ và trình bày bài tập vào vở.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS báo cáo kết quả. - 1 HS trình bày cách làm. - HS phản biện. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của nhau. GV chốt lại những lưu ý khi sử dụng thước đo góc. 	<p>Bài 1: Cho hình bên:</p>  <p>a, Đo các góc $\angle xOy$ và góc $\angle xOz$ b, So sánh góc $\angle xOy$ và góc $\angle xOz$</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a) HS sử dụng thước đo góc để đo góc. b) $\angle xOy < \angle xOz$</p>
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 2. <p>Yêu cầu:</p> <p>HS làm bài tập cá nhân, 3 HS lên bảng.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đứng tại chỗ trả lời cách tìm thừa số, tìm số bị chia, số chia. - 3HS lên bảng thực hiện, HS làm vào vở <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân dưới lớp <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. GV chốt lại kết quả. <p>Từ kết quả phần c, GV mở rộng: Ta thấy điểm D nằm trong góc $\angle ABC$, khi đó tia BD nằm giữa hai tia BA</p>	<p>Bài 2: Cho tam giác đều ABC và góc $\angle DBC$ bằng 20°</p>  <p>a. Kể tên các góc trong hình vẽ trên. Những góc nào có số đo bằng 60°? b. Điểm D có nằm trong góc $\angle ABC$ không? Điểm C có nằm trong góc $\angle ADB$ không? c. Em hãy dự đoán số đo góc $\angle ABD$ và sử dụng thước đo góc để kiểm tra lại dự đoán của mình.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a. Các góc trong hình vẽ: $\angle ABC$, $\angle BAC$, $\angle ACB$, $\angle ADB$, $\angle ABD$, $\angle DBC$, $\angle DAC$, $\angle BAD$</p>

<p>và BD, ta có: $\hat{A}BD + \hat{D}BC = \hat{A}BC$.</p>	<p>Các góc có số đo bằng 60° là: $\hat{A}BC, \hat{B}AC, \hat{A}CB$.</p> <p>b) Điểm D là điểm nằm trong góc ABC, điểm C không là điểm nằm trong góc ADB.</p> <p>c) Số đo góc ABD là 40°.</p>
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 3. <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện cá nhân. - Cặp đôi kiểm tra chéo bài của nhau. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, hoạt động cá nhân làm bài. - HS cùng bàn kiểm tra chéo bài nhau. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 3 HS trình bày kết quả trên bảng. - HS phản biện và trả lời. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của nhau. <p>GV chốt lại kết quả và cách làm bài</p>	<p>Bài 3: Cho hình vuông $MNPQ$ và số đo các góc ghi tương ứng như hình vẽ:</p>  <p>a. Kể tên các điểm nằm trong góc AMC ;</p> <p>b. Cho biết số đo của các góc AMC bằng cách đo;</p> <p>c. Sắp xếp các góc NMA, góc AMC, góc CMQ theo thứ tự số đo tăng dần.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a) Điểm nằm trong góc AMC là điểm P</p> <p>b) $\hat{A}MC = 45^\circ$</p> <p>c) $\hat{N}MA < \hat{C}MQ < \hat{A}MC$</p>

Tiết 3.

Dạng toán: Các góc đặc biệt

a) Mục tiêu:

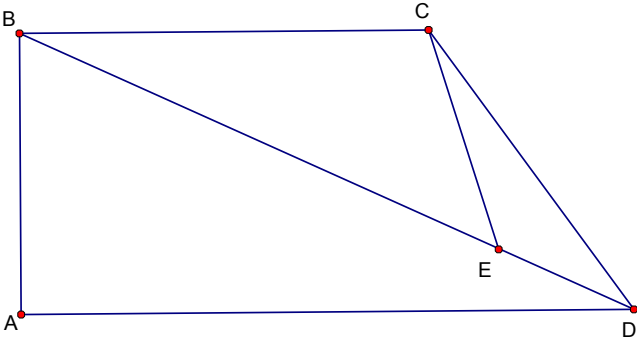
- Hs xác định được các loại góc, vận dụng số đo góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt để làm các bài tập tính số đo góc.

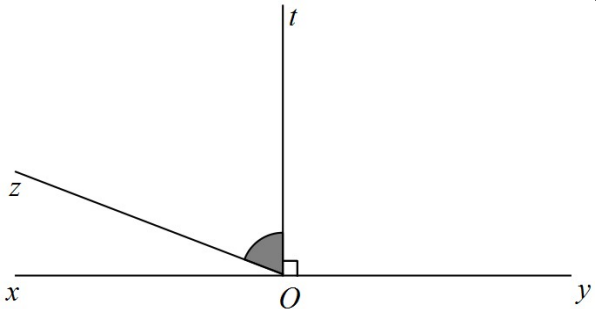
b) Nội dung: Bài tập 1,2,3,4.

c) Sản phẩm: Tìm được kết quả đúng của các bài 1,2,3,4.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ</p> <p>GV yêu cầu học sinh đọc đề bài 1.</p> <p>GV yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân suy nghĩ trả lời từng câu hỏi để hoàn thành bài 1.</p>	<p>Bài 1. Cho các góc có số đo là: $100^\circ; 18^\circ; 75^\circ; 141^\circ; 20^\circ; 180^\circ; 124^\circ$.</p> <p>a. So sánh các góc</p> <p>b. Phân loại các góc trên.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p>

<p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ HS đọc đề bài, làm bài và trả lời câu hỏi</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả HS trả lời và giải thích cách làm bài</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả GV cho HS khác nhận xét bài làm của bạn. GV nhận xét và chốt kiến thức đã áp dụng làm bài tập.</p>	<p>a. $18^{\circ} < 20^{\circ} < 75^{\circ} < 100^{\circ} < 124^{\circ} < 141^{\circ} < 180^{\circ}$</p> <p>b. Các góc nhọn: $18^{\circ}; 20^{\circ}; 75^{\circ}$ $141^{\circ}; 124^{\circ}$ Góc tù: Góc bẹt: 180°</p>
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ GV yêu cầu học sinh đọc đề bài 2 GV yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân để làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài 2.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ HS đọc đề bài, hoạt động cá nhân làm bài . 1 HS trình bày kết quả trên bảng</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả HS nhận xét HS còn lại lắng nghe, xem lại bài đã làm</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả GV gọi HS khác nhận xét bài làm của bạn. Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức.</p>	<p>Bài 2. Dùng eke để kiểm tra và cho biết góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong hình sau:</p>  <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Góc vuông: $\widehat{ABC}, \widehat{BAD}$.</p> <p>Góc nhọn: $\widehat{ABD}, \widehat{ADB}, \widehat{BDC}, \widehat{CBD}, \widehat{BEC}, \widehat{ECD}$</p> <p>Góc tù: $\widehat{BCE}, \widehat{BCD}, \widehat{CED}$</p> <p>Góc bẹt: $\widehat{BED}$</p>
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài 3. - GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm bàn để làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài 3.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc đề bài, hoạt động nhóm</p>	<p>Bài 3. Cho hình dưới đây, biết rằng $\widehat{xOz} = 20^{\circ}; \widehat{zOt} = 70^{\circ}; \widehat{tOy} = 90^{\circ}$. Chứng tỏ rằng hai tia Ox và Oy là hai tia đối nhau.</p>

<p>bàn làm bài .</p> <p>HS phân nhiệm vụ và trình bày bài vào bảng nhóm.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày kết quả - HS phản biện và đại diện nhóm trả lời. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi nhóm khác nhận xét bài làm của nhóm bạn. - Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức. 	 <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Ta có $\angle XOZ + \angle ZOT + \angle TOY = 20^\circ + 70^\circ + 90^\circ = 180^\circ$ $\Rightarrow \angle XOY = 180^\circ$ Vậy hai tia Ox và Oy là hai tia đối nhau.</p>
<p>Bước 1. Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài 4. - GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm bàn để làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài 4. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, hoạt động nhóm bàn làm bài . <p>HS phân nhiệm vụ và trình bày bài vào bảng nhóm.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày kết quả - HS phản biện và đại diện nhóm trả lời. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi nhóm khác nhận xét bài làm của nhóm bạn. - Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức. 	<p>Bài 4. Cho đường thẳng AOB và tia OC . Tính số đo các góc AOC và BOC biết:</p> <p>a) $\angle AOC - \angle BOC = 80^\circ$ b) $5\angle AOC = 7\angle BOC$</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a) Vì hai tia OA và OB là hai tia đối nhau Nên $\angle AOC + \angle BOC = 180^\circ$ Mà $\angle AOC - \angle BOC = 80^\circ$ $\Rightarrow 2\angle AOC = 260^\circ$ $\angle AOC = 260^\circ : 2 = 130^\circ$ Do đó: $130^\circ + \angle BOC = 180^\circ$ $\angle BOC = 180^\circ - 130^\circ = 50^\circ$</p> <p>b) Ta có $\angle AOC + \angle BOC = 180^\circ$ $5\angle AOC = 7\angle BOC \Rightarrow \frac{\angle BOC}{\angle AOC} = \frac{5}{7}$ Do đó: $\angle BOC = 180^\circ : 12.5 = 75^\circ$ $\angle AOC = 180^\circ : 12.7 = 105^\circ$</p>

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Yêu cầu HS học thuộc định nghĩa góc, phân loại góc, rèn kỹ năng sử dụng thước đo góc.

- Hoàn thành các bài tập:

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1: Góc nào là góc nhọn trong các góc có số đo sau:

- A. 30° B. 90° C. 125° D. 180°

Câu 2: Góc nào là góc vuông trong các góc có số đo sau:

- A. 30° B. 90° C. 125° D. 180°

Câu 3: Góc nào là góc tù trong các góc có số đo sau:

- A. 30° B. 90° C. 125° D. 180°

Câu 4: Cho $\hat{A} = 40^\circ$ và $\hat{B} = 40^\circ$, khẳng định nào sau đây đúng:

- A. $\hat{A} = \hat{B}$ B. $\hat{A} > \hat{B}$ C. $\hat{A} < \hat{B}$ D. $A = B$

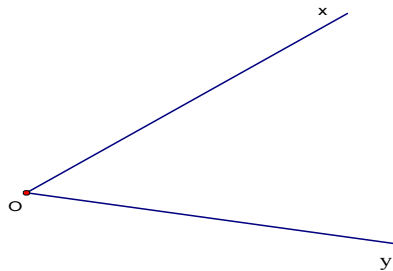
Câu 5: Cho $\hat{A} = 40^\circ$ và $\hat{B} = 50^\circ$, khẳng định nào sau đây đúng:

- A. $\hat{A} = \hat{B}$ B. $\hat{A} > \hat{B}$ C. $\hat{A} < \hat{B}$ D. $A = B$

Câu 6: Lúc 3 giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành góc có số đo là:

- A. 30° B. 90° C. 125° D. 180°

Câu 7: Cho góc xOy như hình bên. Góc xOy là góc:



- A. Góc vuông B. Góc tù C. Góc nhọn D. Góc bẹt

Câu 8: Trường hợp nào sau đây số đo các góc sắp xếp theo thứ tự tăng dần :

- A. $0^\circ; 156^\circ; 50^\circ; 90^\circ; 180^\circ$ B. $156^\circ; 50^\circ; 0^\circ; 90^\circ; 180^\circ$
C. $0^\circ; 50^\circ; 156^\circ; 90^\circ; 180^\circ$ D. $0^\circ; 50^\circ; 90^\circ; 156^\circ; 180^\circ$

Câu 9: Cho $\hat{xOy} < \hat{zOt}$ và $\hat{zOt} < \hat{mOn}$, cách viết nào sau đây đúng:

- A. $\hat{xOy} < \hat{mOn}$ B. $\hat{xOy} = \hat{mOn}$ C. $\hat{xOy} > \hat{mOn}$ D. $\hat{xOy} \notin \hat{mOn}$

Câu 10: Cho $\hat{xOy} = a$, mà $90^\circ < a < 180^\circ$. Khi đó góc $\hat{xOy}$ là góc :

- A. Góc nhọn B. Góc vuông C. Góc tù D. Góc bẹt

Đáp án:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	A	B	C	A	C	B	C	D	A	C

Phần 2. Tự luận:

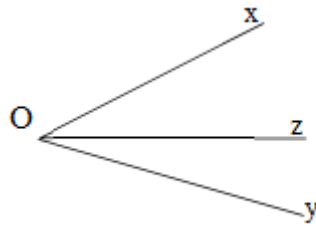
Bài 1: Điền vào chỗ trống trong các phát biểu sau:

- a) Góc DEF có đỉnh là có hai cạnh là
- b) Hình gồm hai tia chung gốc Oa, Ob là
Điểm O là Hai tia Oa, Ob là
- c) Góc bẹt là
- d) Khi hai tia Ot và Ov không đối nhau, điểm A nằm trong góc tOv nếu tia nằm giữa hai tia

Giải

- a) Góc DEF có đỉnh là E , có hai cạnh là ED, EF .
- b) Hình gồm hai tia chung gốc Oa, Ob là **góc aOb** .
Điểm O là **đỉnh góc**. Hai tia Oa, Ob là **hai cạnh của góc**.
- c) Góc bẹt là **góc có số đo bằng 180°**
- d) Khi hai tia Ot và Ov không đối nhau, điểm A nằm trong góc tOv nếu tia **OA** nằm giữa hai **tia Ot và Ov** .

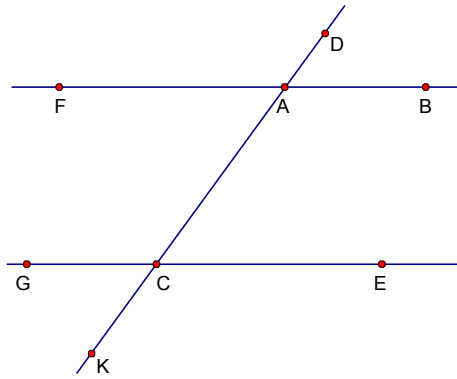
Bài 2: Đọc tên và kí hiệu các góc trong hình vẽ dưới đây. Trên hình vẽ có bao nhiêu góc?

**Giải**

Hình vẽ có 3 góc.

Stt	Tên góc	Kí hiệu
1	Góc xOz (góc zOy)	$\angle xOz$ ($\angle zOx$)
2	Góc yOz (góc zOy)	$\angle yOz$ ($\angle zOy$)
3	Góc xOy (góc yOx)	$\angle xOy$ ($\angle yOx$)

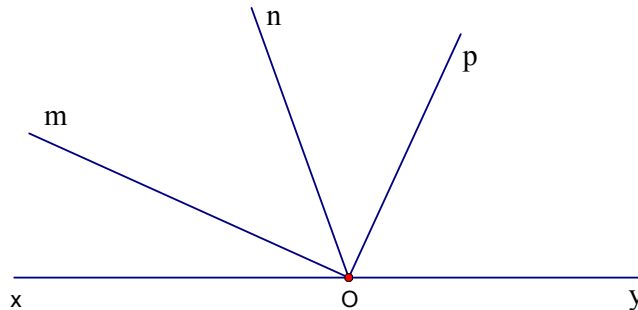
Bài 3: Gọi tên và kí hiệu các góc có ở trong hình vẽ sau:

**Giải**

Các góc trong hình vẽ:

Tên góc	Kí hiệu	Tên góc	Kí hiệu
Góc DAF	$\angle DAF$	Góc GCK	$\angle GCK$
Góc DAB	$\angle DAB$	Góc GCE	$\angle GCE$
Góc FAB	$\angle FAB$	Góc ECK	$\angle ECK$
Góc DAC	$\angle DAC$	Góc ACK	$\angle ACK$

Bài 4: Cho góc bẹt xOy , ba tia Om , On , Op cùng thuộc một nửa mặt phẳng có bờ là đường thẳng xy . Trên hình vẽ có bao nhiêu góc đỉnh O ? Đó là những góc nào?

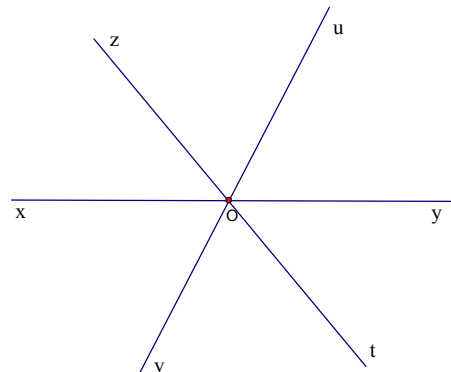
**Giải**

Có 10 góc đỉnh O là: $\angle xOy$, $\angle xOm$, $\angle xOn$, $\angle xOp$, $\angle mOn$, $\angle mOp$, $\angle moy$, $\angle nOp$, $\angle nOy$, $\angle pOy$

Bài 5: Gọi O là giao điểm của 3 đường thẳng xy , zt , uv .

a, Có bao nhiêu góc bẹt đỉnh O , kể tên các góc đó?

b, Kể tên tất cả các góc khác góc bẹt có chung đỉnh O ?

**Giải**

- a) Có 3 góc bẹt đỉnh O . Đó là các góc: $\angle xOy, \angle zOt, \angle uOv$
 b) Các góc khác góc bẹt có chung đỉnh O là:
 $\angle xOz, \angle zOu, \angle uOy, \angle yOt, \angle tOv, \angle vOx, \angle xOu, \angle zOy, \angle uOt, \angle yOv, \angle tOx, \angle vOz$

Bài 6: Ta gọi kim giờ và kim phút của đồng hồ là hai tia chung gốc. Tại mỗi thời điểm hai kim tạo với nhau thành một góc. Tìm số đo góc lúc: 2 giờ, 5 giờ, 6 giờ, 10 giờ.

Giải

Số đo góc lúc 2 giờ là 60°

Số đo góc lúc 5 giờ là 150°

Số đo góc lúc 6 giờ là 180°

Số đo góc lúc 10 giờ là 60°

Bài 7*: Cho n điểm phân biệt trên đường thẳng d ($n \in \mathbb{N}, n > 2$) và điểm O không nằm trên d . Vẽ các tia gốc O đi qua mỗi điểm đã cho. Có tất cả bao nhiêu góc đỉnh O mà các cạnh là các tia đã vẽ ở trên?

Giải

Vì có n điểm phân biệt nằm trên đường thẳng d , điểm O không nằm trên d nên ta vẽ được n tia gốc O .

Cứ mỗi tia gốc O tạo với 1 tia gốc O còn lại thành 1 góc có đỉnh O .

Khi đó số góc được tạo thành là: $\frac{n(n-1)}{2}$ (góc)

Bài 8*: Vẽ một số tia chung gốc. Biết rằng có tất cả 55 góc. Hỏi có bao nhiêu tia?

Giải

Cứ mỗi tia tạo với 1 tia chung gốc còn lại sẽ tạo thành 1 góc.

Giả sử có n tia thì số góc tạo thành là: $\frac{n(n-1)}{2}$ (góc) do mỗi góc lặp lại 2 lần.

Theo bài có tất cả 55 góc nên ta có

$$\frac{n(n-1)}{2} = 55 \Rightarrow n(n-1) = 110 = 11 \cdot 10$$

$$\Rightarrow n = 11.$$

Vậy có tất cả 11 tia.